TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/LĐ-ST
Ngày: 24/10/2019
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Rạt,

2. Bà Trần Thị Đổi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-LĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc: "tranh chấp hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/QĐST-LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực 2, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Mía đường H (gọi tắt: Công ty H)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kumar Arunachalam M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Khu vực 1, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Từ năm 1998, ông và Công ty H có ký hợp đồng lao động, ông làm việc tại trạm thực nghiệm. Đến ngày 01/10/1998, ông và Công ty có ký tiếp hợp đồng lao động không xác định thời hạn, mức lương là 298.880 đồng, hệ số là 2,02. Trong

quá trình làm việc, Công ty chưa thanh toán tiền lương tháng 01/2016 là 2.927.000 đồng, lương tháng 02/2016 là 6.361.000 đồng, lương tháng 6/2016 là 3.749.700 đồng, lương tháng 7/2016 là 6.740.500 đồng, lương tháng 8/2016 là 5.602.000 đồng. Từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2019 (34 tháng), lương trung bình mỗi tháng 5.796.100 đồng x 34 tháng = 197.067.400 đồng. Tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định số 03/2019/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 01/8/2019 là 46.368.800 đồng. Như vậy, tổng số tiền công ty có trách nhiệm trả cho ông là 268.816.400 đồng.

Nay ông Nguyễn Văn D yêu cầu Công ty H thanh toán tiền lương chưa trả là 268.816.400 đồng. Ngoài ra, ông D không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2019, bị đơn là Công ty Cổ phần Mía đường H do ông Kumar Arunachalam M làm đại diện theo pháp luật trình bày đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 268.717.750 đồng. Đồng thời, đề nghị toàn bộ số tiền của công nhân khởi kiện ông đến Chi cục Thi hành án lấy tiền bán tài sản của công ty trả cho họ (tiền bán đấu giá tháng 8/2018), không lấy tiền cá nhân của ông. Tiền bán đấu giá ưu tiên trả nợ tiền lương công nhân rồi mới tới các khoản nợ khác. Công ty đề nghị người lao động liên hệ Chi cục thi hành án lấy tiền trước.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin vắng mặt nên vụ án không hòa giải được và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự có mặt đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Kumar Arunachalam M có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì giữa Công ty H và ông Nguyễn Văn D có ký hợp đồng lao động vào ngày 01/10/1998, do ông Nguyễn Văn D nộp và Danh sách lao động nợ BHXH, BHYT, BHTN của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Long An cung cấp, Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động của công ty với ông D, điều này chứng minh ông D có làm việc vào thời điểm từ ngày 01/1/1992 đến ngày 31/7/2019.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty H phải trả cho nguyên đơn số tiền 268.816.400 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần Mía đường H thanh toán tiền lương còn nợ theo Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động; việc tranh chấp đã được hòa giải lao động và

thời hiệu tranh chấp vẫn còn. Căn cứ các khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 201, 202 của Bộ luật lao động năm 2012, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là: "tranh chấp hợp đồng lao động" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Công ty H do ông Kumar Arunachalam M đại diện theo pháp luật có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo Hợp đồng lao động ngày 01/10/1998 và Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động ngày 01/8/2019 có căn cứ xác định giữa Công ty H với ông Nguyễn Văn D có giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn; việc xác lập hợp đồng lao động theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 16, Điều 23 và Điều 25 Bộ luật lao động năm 2012 nên có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Văn D yêu cầu Công ty H trả tiền lương còn nợ 01/2016 là 2.927.000 đồng, lương tháng 02/2016 là 6.361.000 đồng, lương từ tháng 6/2016 là 3.749.700 đồng, lương tháng 7/2016 là 6.740.500 đồng, lương tháng 8/2016 là 5.602.000 đồng và lương từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2019 (34 tháng) là 5.796.100 đồng x 34 tháng = 197.067.400 đồng và tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định số 03/2019/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 01/8/2019 là 46.368.800 đồng. Tổng cộng 268.816.400 đồng. Công ty Cổ phần Mía đường H do ông Kumar Arunachalam M làm đại diện theo pháp luật trình bày đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 268.717.750 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ, phù hợp với quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 03/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 01/8/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Công ty H có nghĩa vụ trả tiền lương còn nợ cho ông Nguyễn Văn D là 268.816.400 đồng.

[5] Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu Công ty H trả tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 96 của Bộ luật lao động năm 2012 là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không không xem xét.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Công ty H phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông D theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 90, Điều 96, Điều 201, Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về tranh chấp hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Mía đường H.

Buộc Công ty Cổ phần Mía đường H trả tiền lương còn nợ cho ông Nguyễn Văn D là 268.816.400 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm mười sáu ngàn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Công ty Cổ phần Mía đường H phải nộp 8.064.492 đồng án phí lao động sơ thẩm, sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm, công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**